TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-VDS	*Tp. Thái Bình, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Tuyết.

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lương Xuân X**, sinh năm 1947 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Số nhà 358, đường N, tổ 33, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người được ông X và bà M ủy quyền:

1. Ông Trần Công B, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Số nhà 356, đường N, tổ 33, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Vũ Đức S, sinh năm 1945.

Nơi cư trú: Số nhà 360, đường N, tổ 33, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S.

Địa chỉ: Số 603, đường L, tổ 34, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Minh Đ - Chức vụ: Giám đốc.

(Ông Đ có mặt, ông S và ông B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Năm 2017 Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S tiến hành xây dựng Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp S vị trí liền kề với công trình xây dựng của hộ ông Lương Xuân X và bà Nguyễn Thị M. Đại diện Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S, gia đình ông X và bà M cùng Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thái Bình đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản hiện trường ngày 02/6/2017 xác nhận các công trình xây dựng của hộ gia đình ông X và bà M có hiện tượng nứt ngang L = 2,5 m tại khu nhà vệ sinh thuộc nhà 02 tầng, 01 tum. Trong

quá trình thi công, các bên và Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thái Bình đã cùng lập biên bản kiểm tra hiện trạng nhà đất ngày 10/5/2018.

Quá trình hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S và hộ gia đình ông X và bà M đã thống nhất được việc giải quyết tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do công trình xây dựng bị lún nứt cụ thể: Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S bồi thường toàn bộ thiệt hại do việc xây dựng công trình Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp S dẫn đến lún nứt công trình xây dựng của hộ gia đình ông X và bà M, số tiền là 6.000.000 đồng. Gia đình ông X và bà M đã nhận đủ số tiền bồi thường trên vào ngày 24/01/2019 và không có ý kiến gì khác.

Các bên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S tự nguyện nộp cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nhận định:

[1] Năm 2017 Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S tiến hành xây dựng Trung tâm kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp S là nguyên nhân gây ra hiện tượng nứt tường công trình xây dựng của hộ gia đình ông X và bà M. Đại diện Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S, hộ gia đình ông X và bà M cùng Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Thái Bình đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản hiện trường xác nhận các công trình xây dựng của hộ gia đình ông X và bà M có hiện trượng nứt ngang L = 2,5 m tại khu nhà vệ sinh thuộc nhà 02 tầng 01 tum vào ngày 02/6/2017 và ngày 10/5/2018 lập biên bản về việc kiểm tra hiện trạng nhà đất. Các bên xảy ra tranh chấp về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do lún nứt công trình xây dựng.

[2] Quá trình hòa giải tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S và hộ gia đình ông X và bà M đã thống nhất được việc giải quyết tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do công trình xây dựng gây lún nứt cụ thể: Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông X và bà M số tiền là 6.000.000 đồng. Gia đình ông X và bà M đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không có ý kiến gì khác.

Các bên yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S tự nguyện nộp cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc người thứ ba. Căn cứ Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành

ngoài Tòa án giữa Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S và hộ gia đình ông Lương Xuân X, bà Nguyễn Thị M.

[3] Tại phiên họp, ông Vũ Minh Đ có mặt, ông Vũ Đức S và ông Trần Công B là người được ông X và bà M ủy quyền có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên họp tiến hành theo thủ tục có mặt người đại diện của Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S, vắng mặt người đại diện của hộ gia đình ông X và bà M.

Căn cứ vào Điều 605 của Bộ luật dân sự; các Điều 212, 213, 367, 416, 417, 419 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 cụ thể như sau:

Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S bồi thường toàn bộ thiệt hại do việc xây dựng công trình Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp S dẫn đến lún, nứt công trình xây dựng gia đình ông Lương Xuân X và bà Nguyễn Thị M số tiền bồi thường thiệt hại là 6.000.000 đồng (Đã thanh toán xong).

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp S đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0007442 đề ngày 14/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Tuyết

Mẫu số 32-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……../……/QĐST-DS[2]	*……., ngày ….. tháng …. năm*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)[3] .....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ..... ***tham gia phiên họp:*** Ông (Bà)…….. - Kiểm sát viên.

Ngày …..tháng….. năm…... tại[4]…… mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số …../…. /TLST-DS[5] ngày…… tháng…… năm…… theo Quyết định mở phiên họp số …./ ……/QĐST-DS ngày ……tháng ….năm…….

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[6].....
.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[7].....
.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[8].....
.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[9].....
.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[10].....
.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: [11].....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:[12]

- .....
.....
- .....
.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân…….. nhận định.[13]

[1].....
.....

[2].....
.....

Căn cứ[14].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số …./…. /TLST-DS[15] ngày…. tháng …..năm ……., cụ thể như sau:

[16]. - .....
.....

- .....

.....

Điều 2. Lệ phí .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 7 Điều 419 B luật Tố tụng dân sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 32-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(4) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(5) và (15) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự.

(6) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm S; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày….tháng…. năm…..".

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ ……là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(8) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (7).

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tóm tắt nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(13) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(14) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của B luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan (nếu có) để ra quyết định.

(16) Ghi nội dung thỏa thuận của các đương sự tại Biên bản hòa giải thành ngoài Tòa án.